

DUHAL LED

ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN

ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDGT503	088x22 ⌀ D75 3W-330lm	84.000
KDGT504	0105x22 ⌀ D95 5W-550lm	88.000
KDGT547	0105x22 ⌀ D95 7W-750lm	94.000
KDGT507	0120x22 ⌀ D110 7W-750lm	104.000
KDGT509	0150x22 ⌀ D135 9W-950lm	134.000
KDGT512	0170x22 ⌀ D155 12W-1300lm	168.000
KDGT515	0192x22 ⌀ D175 15W-1600lm	190.000
KDGT518	0222x22 ⌀ D205 18W-1900lm	224.000
KDGT524	0300x22 ⌀ D280 24W-2450lm	398.000

Ảnh sáng trắng Ảnh sáng vàng Ảnh sáng trung tính Ảnh sáng đổi màu (Giá: Call)

ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN VUÔNG

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDGV0061	120x120x25 ⌀ D105x105 6W-400lm	178.000
KDGV0101	145x145x25 ⌀ D130x130 10W-1000lm	202.000
KDGV0151	170x170x25 ⌀ D155x155 15W-1500lm	248.000
KDGV0201	220x220x25 ⌀ D205x205 20W-2000lm	294.000

ĐÈN LED DOWNLIGHT TÁN QUANG

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
DFA3051	0130x25 ⌀ D90 5W-550lm	92.000
DFA3071	0120x25 ⌀ D90 7W-770lm	94.000
DFA3072	0120x25 ⌀ D90 9W-990lm	98.000
DFA3091	0140x25 ⌀ D120 9W-990lm	102.000
DFA3121	0140x25 ⌀ D120 12W-1320lm	106.000
DFA3122	0140x25 ⌀ D120 15W-1650lm	110.000

Ảnh sáng trắng Ảnh sáng vàng Ảnh sáng trung tính Ảnh sáng đổi màu (Giá: Call)

ĐÈN LED PANEL GẮN NỔI

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDGB506	0120x25 6W-450lm	122.000
KDGB509	0130x25 9W-950lm	154.000
KDGB512	0170x25 12W-1300lm	204.000
KDGB515	0182x25 15W-1600lm	212.000
KDGB518	225x225x25 18W-1900lm	292.000
KDGB524	300x300x35 24W-2450lm	452.000
KDGB0181	215x215x37 18W-1900lm	282.000
KDGB0241	300x300x37 24W-2450lm	456.000

Ảnh sáng trắng Ảnh sáng vàng Ảnh sáng trung tính Ảnh sáng đổi màu (Giá: Call)

ĐÈN LED PANEL ÂM TRẦN

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDGV503	0548x518 ⌀ D70x70 3W-330lm	102.000
KDGV504	1026x1026 ⌀ D135x135 7W-750lm	134.000
KDGV509	1504x1504 ⌀ D155x155 9W-950lm	190.000
KDGV512	1704x1704 ⌀ D155x155 12W-1300lm	212.000
KDGV515	1904x1904 ⌀ D175x175 15W-1600lm	246.000
KDGV518	2254x2254 ⌀ D210x210 18W-1900lm	296.000
KDGV524	2974x2974 ⌀ D280x280 24W-2450lm	452.000

ĐÈN LED PANEL CAO CẤP

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDPT247	0710x22 ⌀ D90 7W-750lm	90.000
KDPT207	0118x22 ⌀ D95 7W-750lm	92.000
KDPT209	0144x22 ⌀ D110 9W-950lm	100.000
KDPT212	0167x22 ⌀ D115 12W-1300lm	128.000
KDPT215	0192x22 ⌀ D135 15W-1600lm	136.000

Ảnh sáng trắng Ảnh sáng vàng Ảnh sáng trung tính Ảnh sáng đổi màu (Giá: Call)

ĐÈN LED DOWNLIGHT TÁN QUANG

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDGT3071	0110x30 ⌀ D90 7W-750lm	108.000
KDGT3072	0110x30 ⌀ D90 9W-940lm	70.000
KDGT3091	0130x30 ⌀ D110 9W-940lm	85.000
KDGT3092	0130x30 ⌀ D110 12W-1260lm	96.000
KDGT3121	0145x30 ⌀ D125 12W-1260lm	98.000
KDGT3122	0145x30 ⌀ D125 15W-1575lm	105.000
KDGT3123	0145x30 ⌀ D125 18W-1890lm	110.000

Ảnh sáng trắng Ảnh sáng vàng Ảnh sáng trung tính Ảnh sáng đổi màu (Giá: Call)

ĐÈN LED PANEL CAO CẤP ĐỔI MÀU

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDMT0071	0106x28 ⌀ D90 7W-750lm	162.000
KDMT0091	0144x28 ⌀ D130 9W-940lm	130.000
KDMT0121	0167x28 ⌀ D155 12W-1260lm	198.000
KDMT0072	0144x28 ⌀ D90 9W-940lm	120.000
KDMT0092	0144x28 ⌀ D130 12W-1260lm	158.000
KDMT0122	0167x28 ⌀ D155 15W-1570lm	188.000

ĐÈN PANEL VIỀN XI

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDGT6071	0102x22 ⌀ D90 7W-750lm	108.000
KDGT6072	0102x22 ⌀ D90 9W-900lm	114.000
KDGT6091	0122x22 ⌀ D110 9W-990lm	126.000
KDGT6121	0147x22 ⌀ D135 12W-1320lm	146.000

Ảnh sáng trắng Ảnh sáng vàng Ảnh sáng trung tính Ảnh sáng đổi màu (Giá: Call)

ĐÈN DOWNLIGHT VIỀN XI KFX

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KFX3071	0118x38 ⌀ D90 7W-770lm	134.000
KFX3072	0118x38 ⌀ D90 9W-990lm	144.000
KFX3073	0118x38 ⌀ D90 12W-1320lm	154.000
KFX3091	0138x48 ⌀ D110 9W-990lm	168.000
KFX3092	0138x48 ⌀ D110 12W-1320lm	178.000
KFX3093	0138x48 ⌀ D110 15W-1650lm	188.000

Ảnh sáng trắng Ảnh sáng vàng Ảnh sáng trung tính Ảnh sáng đổi màu (Giá: Call)

DUHAL LED

ĐÈN ỚP TRẦN LED

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDFB812/O	0310x90 12W-1200lm	186.000
KDFB815/O	0310x90 15W-1500lm	190.000
KDFB818/O	0400x90 18W-1800lm	280.000
KDFB824/O	0400x90 24W-2400lm	290.000

Ảnh sáng trắng Ảnh sáng vàng Ảnh sáng trung tính Ảnh sáng đổi màu (Giá: Call)

ĐÈN ỚP TRẦN LED SIÊU MỎNG TRANG TRÍ ĐỔI MÀU

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDFB0361	0450x64 36W-3600lm	1.050.000

ĐÈN TRẦN 2 WING

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
SDL020	595x584x40 20W-2200lm	148.000

ĐÈN TRẦN 4 WING

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
SDL040	590x590x40 40W-4400lm	288.000

ĐÈN BÁN NGUYỆT OVAL

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDLD8201	600x63x30 20W-2100lm	162.000
KDLD8401	1200x63x30 40W-4400lm	246.000
KDLD8601	1200x63x30 60W-6600lm	354.000

ĐÈN PHA LED KDJ

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDJ0102	90x90x25 10W-1100lm	190.000
KDJ0202	102x92x26 20W-2200lm	248.000
KDJ0302	178x113x25 30W-3300lm	320.000
KDJ0502	155x130x27 50W-5500lm	412.000
KDJ1002	240x203x32 100W-11000lm	830.000
KDJ1502	282x243x30 150W-16500lm	1.220.000

ĐÈN PHA SOLAR

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
AJN1050	153x38x141 50W/3.2V/5Ah	786.000
AJN1100	199x45x191 100W/3.2V/12Ah	1.020.000
AJN1150	1120x104x42 150W/3.2V/16Ah	1.372.000
AJN1200	275x47x246 200W/3.2V/25Ah	1.694.000

Ảnh sáng trắng Ảnh sáng vàng Ảnh sáng trung tính Ảnh sáng đổi màu (Giá: Call)

ĐÈN BÁN NGUYỆT XI TRẮNG

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDL8104	300x63x30 20W-2000lm	114.000
KDL8204	600x63x30 40W-4000lm	154.000
KDL8404	1200x63x30 40W-4000lm	276.000

Ảnh sáng trắng Ảnh sáng vàng Ảnh sáng trung tính Ảnh sáng đổi màu (Giá: Call)

ĐÈN BÁN NGUYỆT KDL

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDL8105	300x63x30 10W-1000lm	108.000
KDL8205	600x63x30 20W-2000lm	146.000
KDL8405	1200x63x30 40W-4000lm	262.000

Ảnh sáng trắng Ảnh sáng vàng Ảnh sáng trung tính Ảnh sáng đổi màu (Giá: Call)

ĐÈN ỚP TRẦN - VÁCH 180° ĐẦU TRÒN

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
DTQ1201	300x120x24 20W-2000lm	132.000
DTQ1301	600x120x24 30W-3000lm	256.000
DTQ1401	900x120x24 40W-4000lm	372.000
DTQ1601	1200x120x24 60W-6000lm	486.000
DTQ1801	1200x120x24 80W-8000lm	530.000

Ảnh sáng trắng Ảnh sáng vàng Ảnh sáng trung tính Ảnh sáng đổi màu (Giá: Call)

ĐÈN PHA LED

ĐÈN PHA LED MINI

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDJ0101	135x115x38 10W-1100lm	238.000
KDJ0201	197x140x45 20W-2200lm	354.000
KDJ0301	239x185x53 30W-3300lm	566.000
KDJ0501	296x240x62 50W-5500lm	908.000
KDJ1001	370x295x75 100W-11000lm	1.540.000
KDJ1501	425x326x160 150W-16000lm	3.480.000
KDJ2001	515x316x165 200W-21000lm	4.340.000

ĐÈN ĐƯỜNG SOLAR

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
DHL1050	876x104x42 50W / 3.2V / 50Ah	4.120.000
DHL1100	876x104x42 100W / 3.2V / 52Ah	5.600.000
DHL1150	962x104x42 150W / 3.2V / 70Ah	6.716.000
DHL1200	1120x104x42 200W / 3.2V / 80Ah	7.520.000
DHL1250	1170x104x42 250W / 3.2V / 100Ah	8.300.000
DHL1300	1410x104x42 300W / 3.2V / 120Ah	9.600.000

Ảnh sáng trắng Ảnh sáng vàng Ảnh sáng trung tính Ảnh sáng đổi màu (Giá: Call)

ĐÈN LED ỚP TRẦN

ĐÈN BÁN NGUYỆT PC CÔNG SUẤT CAO

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDL8207	300x63x30 20W-2000lm	150.000
KDL8407	600x63x30 40W-4000lm	214.000
KDL8607	1200x63x30 60W-6000lm	330.000

Ảnh sáng trắng Ảnh sáng vàng Ảnh sáng trung tính Ảnh sáng đổi màu (Giá: Call)

ĐÈN ỚP TRẦN LED CHỤP MICA

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDLD810	300x75x25 10W-1100lm	120.000
KDLD820	600x75x25 20W-2100lm	172.000
KDLD840	1200x75x25 40W-4200lm	250.000

Ảnh sáng trắng Ảnh sáng vàng Ảnh sáng trung tính Ảnh sáng đổi màu (Giá: Call)

ĐÈN ỚP TRẦN LED CHIẾU SÂU

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDLD8102	300x75x24 10W-1100lm	134.000
KDLD8202	600x75x24 20W-2100lm	252.000
KDLD8402	1200x75x24 40W-4200lm	334.000

Ảnh sáng trắng Ảnh sáng vàng Ảnh sáng trung tính Ảnh sáng đổi màu (Giá: Call)

ĐÈN PHA LED

ĐÈN PHA LED MINI

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
KDJ2020	147x137x41 20W-2200lm	228.000
KDJ2030	167x150x41 30W-3300lm	276.000
KDJ2050	197x185x42 50W-5500lm	372.000
KDJ2100	277x222x41 100W-11000lm	666.000
KDJ2150	315x260x41 150W-16500lm	896.000
KDJ2200	368x285x41 200W-22000lm	1.180.000
KDJ2300	445x315x42 300W-33000lm	1.720.000

ĐÈN LED CÔNG NGHIỆP

MÃ SP	THÔNG SỐ (mm)	ĐƠN GIÁ (VNĐ)
SAPB507	0360x270 50W-5000lm	1.074.000
SAPB508	0360x270 80W-8200lm	1.688.000
SAPB509	0400x300 100W-11000lm	1.756.000
SAPB510	0400x300 120W-12200lm	2.260.000
SAPB511		

CÔNG TẮC & Ổ CẮM
Màu trắng

MẶT CÔNG TẮC / Ổ CẮM - MOON T

T1C128 Mặt dùng cho 1 thiết bị size S	T1C228 Mặt dùng cho 2 thiết bị size S	T1C118 Mặt dùng cho 1 thiết bị size M	T1C338 Mặt dùng cho 1 thiết bị size L	T1C110 Mặt dùng cho cầu dao an toàn	T1C140 Mặt na trong
19.600	19.600	19.600	19.600	16.400	19.600

T1A111 Công tắc đơn 1 chiều size S/10A	T1B112 Ổ cắm 2 chiều size S/10A	T1B612 Ổ cắm 2 USB size S	T1A112 Công tắc đơn 2 chiều size S/10A	T1B123 Ổ cắm 3 chiều đa năng size M/10A	T1B712 Ổ cắm điện thoại size S
15.400	24.400	189.000	24.000	44.800	39.200
T1A123 Công tắc đơn 1 chiều size M/10A	T1B233 Ổ cắm 3 chiều đôi size L/16A	T1B811 Mặt che thiết bị size S	T1A124 Công tắc đơn 2 chiều size M/10A	T1B233 Ổ cắm 3 chiều đôi size L/16A	T1B811 Mặt che thiết bị size S
18.000	62.400	5.000	26.000	63.200	98.000
T1A515 Công tắc chuông size M	T1B513 Ổ cắm tivi size S	T1A615 Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt size M	T1A515 Công tắc chuông size M	T1B513 Ổ cắm tivi size S	T1A615 Dimmer điều chỉnh độ sáng size M
31.000	39.200	98.000			98.000

BỘ CÔNG TẮC CỎ ĐIỆN - SATURN

C1A151 Bộ công tắc 2 cực 16A/30mA	C1A154 Bộ công tắc 2 cực 20A/30mA	C1A251 Bộ công tắc 2 cực 25A/30mA	C1A351 Bộ công tắc 2 cực 32A/30mA	C1A451 Bộ công tắc 2 cực 40A/30mA	C1B151 Bộ công tắc 2 cực 16A/30mA	C1B251 Bộ công tắc 2 cực 20A/30mA	C1B351 Bộ công tắc 2 cực 25A/30mA
51.400	68.000	80.600	101.000	126.400	51.400	75.200	75.200
C1A152 Bộ công tắc 2 cực 16A/30mA	C1A252 Bộ công tắc 2 cực 25A/30mA	C1A352 Bộ công tắc 2 cực 32A/30mA	C1A452 Bộ công tắc 2 cực 40A/30mA	C1B152 Bộ công tắc 2 cực 16A/30mA	C1B252 Bộ công tắc 2 cực 20A/30mA	C1B352 Bộ công tắc 2 cực 25A/30mA	C1B452 Bộ công tắc 2 cực 32A/30mA
63.800	95.800	129.200	154.600	51.400	75.200	75.200	444.800
C1A551 Bộ công tắc 2 cực	C1A657 Bộ công tắc 2 cực	C1B558 Bộ công tắc 2 cực	C1B158 Bộ công tắc 2 cực	C1B559 Bộ công tắc 2 cực	C1B551 Bộ công tắc 2 cực	C1B658 Bộ công tắc 2 cực	C1B758 Bộ công tắc 2 cực
54.200	150.400	61.400	54.200	275.200	265.000	61.400	72.400

MẶT CÔNG TẮC / Ổ CẮM - MOON S

P1C128 Mặt dùng cho 1 thiết bị size S	P1A111A Cắm nhanh	P1B612 Ổ cắm 2 USB	P1B412 Ổ cắm mạng
22.000	26.800	294.000	55.800
P1C228 Mặt dùng cho 2 thiết bị size S	P1A111B Bắt vít	P1B133 Ổ cắm đơn 3 chiều	P1B514 Ổ cắm anten tivi
22.000	34.000	44.200	42.000
P1C338 Mặt dùng cho 1 thiết bị size L	P1A112A Cắm nhanh	P1B233 Ổ cắm đôi 3 chiều	P1B513 Ổ cắm TV
22.000	34.000	66.200	33.000
P1A515 Công tắc chuông	P1A112B Bắt vít	P1B112 Ổ cắm 2 chiều	P1A615 Dimmer điều chỉnh độ sáng
37.600	34.000	29.600	126.800
P1B112 Ổ cắm 2 chiều	P1B712 Ổ cắm điện thoại	P1A613 Dimmer điều chỉnh tốc độ	P1A613 Dimmer điều chỉnh tốc độ
29.600	42.000	126.800	126.800

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT

MCB 1P

Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1D106	MCB 1 cực 6A/6kA	63.200
S1D110	MCB 1 cực 10A/6kA	63.200
S1D116	MCB 1 cực 16A/6kA	63.200
S1D120	MCB 1 cực 20A/6kA	63.200
S1D125	MCB 1 cực 25A/6kA	63.200
S1D132	MCB 1 cực 32A/6kA	63.200
S1D140	MCB 1 cực 40A/6kA	69.400
S1D150	MCB 1 cực 50A/6kA	69.400
S1D163	MCB 1 cực 63A/6kA	69.400
S1D180	MCB 1 cực 80A/6kA	150.200

MCB 2P

Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1D210	MCB 2 cực 10A/6kA	128.400
S1D216	MCB 2 cực 16A/6kA	128.400
S1D220	MCB 2 cực 20A/6kA	128.400
S1D225	MCB 2 cực 25A/6kA	128.400
S1D232	MCB 2 cực 32A/6kA	128.400
S1D240	MCB 2 cực 40A/6kA	128.400
S1D250	MCB 2 cực 50A/6kA	148.000
S1D263	MCB 2 cực 63A/6kA	148.000

Cầu dao an toàn RCBO

Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S6D216	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 16A/30mA-6kA	605.400
S6D220	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 20A/30mA-6kA	605.400
S6D225	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 25A/30mA-6kA	605.400
S6D232	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 32A/30mA-6kA	605.400
S6D240	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 40A/30mA-6kA	605.400
S6D250	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 50A/30mA-6kA	689.000
S6D263	CB bảo vệ quá tải, ngắn mạch và chống dòng rò 2 cực 63A/30mA-6kA	689.000

CB đảo chiều

Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S2D263	MCB 2 cực 63A	210.000
S2D363	MCB 3 cực 63A	306.000

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

MCB 3P

Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1D310	MCB 3 cực 10A/6kA	208.000
S1D316	MCB 3 cực 16A/6kA	208.000
S1D320	MCB 3 cực 20A/6kA	208.000
S1D325	MCB 3 cực 25A/6kA	208.000
S1D332	MCB 3 cực 32A/6kA	208.000
S1D340	MCB 3 cực 40A/6kA	208.000
S1D350	MCB 3 cực 50A/6kA	239.400
S1D363	MCB 3 cực 63A/6kA	239.400

MCB 4P

Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1D420	MCB 4 cực 20A/6kA	366.000
S1D425	MCB 4 cực 25A/6kA	366.000
S1D432	MCB 4 cực 32A/6kA	366.000
S1D440	MCB 4 cực 40A/6kA	366.000
S1D450	MCB 4 cực 50A/6kA	418.600
S1D463	MCB 4 cực 63A/6kA	418.600

Cầu dao chống giật RCCB

Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S4D225	CB chống dòng rò 2 cực 25A/30mA	485.000
S4D240	CB chống dòng rò 2 cực 40A/30mA	485.000
S4D263	CB chống dòng rò 2 cực 63A/30mA	485.000
S4D425	CB chống dòng rò 4 cực 25A/30mA	770.000
S4D440	CB chống dòng rò 4 cực 40A/30mA	770.000
S4D463	CB chống dòng rò 4 cực 63A/30mA	770.000

MCB - Dòng cắt 10kA

Mã SP	Thông số	Đơn giá (VNĐ/cái)
S1D280	MCB 2 cực 80A/10kA	385.400
S1D200	MCB 2 cực 100A/10kA	385.400
S1D380	MCB 3 cực 80A/10kA	626.800
S1D300	MCB 3 cực 100A/10kA	626.800
S1D326	MCB 3 cực 125A/10kA	626.800
S1D480	MCB 4 cực 80A/10kA	795.600
S1D400	MCB 4 cực 100A/10kA	795.600

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

ỐNG LƯỜNG

Ống cứng âm sàn chịu lực nén 320N

Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Độ dày (mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1O916	16	1.2	50	22.000
S1O920	20	1.36	50	28.800
S1O925	25	1.5	25	41.400
S1O932	32	1.82	25	69.000
S1O940	40	2.0	15	96.000

Ống cứng âm sàn chịu lực nén 750N

Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Độ dày (mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1O216	16	1.3	50	24.800
S1O220	20	1.45	50	30.600
S1O225	25	1.6	25	43.600
S1O232	32	1.9	25	74.000
S1O240	40	2.1	15	114.600

Ống lều đàn hồi PVC chống cháy

Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Chiều dài (m)	Đơn giá (VNĐ/ cuộn)
S1O416	16	50	180.000
S1O420	20	50	240.000
S1O425	25	40	272.000
S1O432	32	25	318.000
S1O440	40	25	480.000

Ống lều đàn hồi PVC chống cháy

Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Chiều dài (m)	Đơn giá (VNĐ/ cuộn)
S2O416	16	50	138.000
S2O420	20	50	198.000
S2O425	25	40	216.000
S2O432	32	25	176.000
S2O440	40	25	376.000

NẸP ĐIỆN CAO CẤP

Nẹp bán nguyệt

Mã SP	Quy cách WxH(mm)	Đóng gói (cây/thùng)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1N301	30x11	40	43.200
S1N302	40x15	25	48.000
S1N303	60x22	12	89.000
S1N304	80x30	10	136.600

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

Ống cứng âm sàn chịu lực nén 1250N

Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Độ dày (mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1O116	16	1.4	50	28.000
S1O120	20	1.55	50	33.000
S1O125	25	1.8	25	45.400
S1O132	32	2.1	25	89.000
S1O140	40	2.3	15	134.000

Ống lều đàn hồi HDPE chống UV ngoài trời

Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Chiều dài (m)	Đơn giá (VNĐ/ cuộn)
S1O516	16	50	187.400
S1O520	20	50	243.200
S1O525	25	40	296.000
S1O532	32	25	334.000
S1O540	40	25	460.000

Ống thoát nước máy lạnh

Mã SP	Đường kính ngoài Ø(mm)	Chiều dài (m)	Đơn giá (VNĐ/ cuộn)
S1O620	20	50	236.600

Nẹp vuông 1.7m

Mã SP	Kích thước WxH(mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1N115	15x9	100	9.800
S1N120	20x11	100	12.400
S1N125	25x14	50	17.200
S1N130	30x16	50	21.600
S1N140	40x20	25	30.000
S1N150	50x35	20	62.000
S1N160	60x40	15	83.800
S1N180	80x50	10	124.200

Nẹp vuông 2m

Mã SP	Kích thước WxH(mm)	Đóng gói (cây/bó)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1N415	15x9	100	12.200
S1N420	20x11	100	15.400
S1N425	25x14	50	20.400
S1N430	30x16	50	27.400
S1N440	40x20	25	35.200
S1N450	50x30	20	70.800
S1N460	60x40	15	97.200
S1N480	80x50	10	141.600

Phụ kiện nẹp 2P5 - 24x14mm

Mã SP	Đóng gói (cái/bịch)	Đơn giá (VNĐ/cây)
S1N401	100	4.400
S1N402	50	4.000
S1N403	50	4.000
S1N404	100	4.400

* Đơn giá trên đã bao gồm VAT.
* Đối với các sản phẩm không có trên bảng giá xin vui lòng liên hệ nhà cung cấp để được báo giá theo thời điểm.
* Đơn giá trên có thể thay đổi không thông báo trước.

PHỤ KIỆN ỐNG

Nối tròn

S1O702 Ø20	S1O706 Ø30	S1O710 Ø20	S1O718 Ø20
2.000	3.000	2.400	1.400

Tê có nắp

S1O728 Ø20	S1O724 Ø20	S1O751 Ø20-20	S1O722 Ø20
14.200			